

Số: /NQ-HĐND

Krông Nô, ngày tháng năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội,
đảm bảo Quốc phòng- An ninh huyện Krông Nô năm 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

*Căn cứ Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của Hội đồng
nhân dân tỉnh về việc thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;*

*Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2023 của
UBND tỉnh Đắk Nông về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
năm 2024;*

*Theo Tờ trình số /TTr-UBND, ngày tháng 12 năm 2023 của UBND
huyện Krông Nô về việc đề nghị thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,
đảm bảo quốc phòng - an ninh huyện Krông Nô năm 2024; Báo cáo thẩm tra
số.....ngày.../.../2024 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến của Đại
biểu Hội đồng nhân dân huyện.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân huyện tán thành với Báo cáo của UBND huyện Krông Nô về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội, đảm bảo Quốc phòng - An ninh năm 2023 và Kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội, đảm bảo Quốc phòng - An ninh năm 2024, với những chỉ tiêu cụ thể như sau:

1. Các chỉ tiêu kinh tế:

(1) Giá trị sản xuất (theo giá hh) đạt 13.530,3 tỷ đồng (tăng so với năm 2023 là 8,52%). Trong đó: Nông, lâm nghiệp đạt 6.567,2 tỷ đồng; Công nghiệp - Xây dựng đạt 3.360 tỷ đồng; Thương mại dịch vụ đạt 3.603,1 tỷ đồng. Cơ cấu nền kinh tế đến năm 2024: Nông, lâm ngư nghiệp chiếm 48,54%; Công nghiệp và Xây dựng chiếm 24,83%; Thương mại và dịch vụ chiếm 26,63%.

(2) Tổng mức bán lẻ hàng hoá - dịch vụ tiêu dùng đạt 3.325,9 tỷ đồng (theo giá hiện hành).

(3) Chỉ tiêu về nông nghiệp: Tổng diện tích gieo trồng đạt 62.457 ha. Giá trị sản xuất trên 01 ha canh tác đạt 100 triệu đồng. Đảm bảo nguồn nước tưới cho 73% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới.

(4) Thu nhập bình quân đầu người đạt 58,05 triệu đồng/năm.

(5) Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt 165,3 tỷ đồng.

(6) **Chi ngân sách địa phương đạt 651,473 tỷ đồng.**

(7) Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn 224,753 tỷ đồng, trong đó vốn tỉnh quản lý 101,02 tỷ đồng, vốn huyện, xã quản lý 123,734 tỷ đồng (bao gồm vốn chương trình MTQG 46,994 tỷ đồng).

(8) Phát triển cơ sở hạ tầng: Vận động nhân dân thực hiện bê tông hóa 15 km đường giao thông nông thôn, nâng cấp cải tạo, nhựa hóa đường huyện là 20,5 km.

(9) Nâng tỷ lệ diện tích cấp giấy quyền sử dụng đất đạt 97% so với diện tích đủ điều kiện cấp giấy.

2.2. Các chỉ tiêu văn hoá - xã hội - môi trường

(10) Dân số trên địa bàn huyện năm 2024 đạt 83.943 người, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,03%, tỷ lệ giảm sinh: 0,4% o.

(11) Giáo dục: Xây dựng thêm 01 trường đạt chuẩn quốc gia (29/46 trường chiếm 63,05%), tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt từ 90% trở lên, tỷ lệ phổ cập THCS xã, thị trấn đạt 100%, tỷ lệ học sinh đi học tiểu học đạt 98%, tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 100%, 100% cán bộ quản lý và giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

(12) Y tế: Duy trì 100% xã, thị trấn có trạm y tế, tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 100%, tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ 100%, số giường bệnh/vạn dân (không tính trạm y tế): 14,6 giường, tỷ lệ Bác sỹ/10.000 dân: 6,5 bác sỹ, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống còn 17%; Tỷ lệ người dân tham gia BHYT là 94%.

(13) Lao động - việc làm: Số lao động có việc làm: 56.800 người, số lao động được tạo việc làm từ 2.000 lao động trở lên, số hộ được vay vốn tạo việc làm 235 hộ.

(14) Văn hóa phát thanh truyền hình: Duy trì 100% xã có đài truyền thanh cơ sở; tỷ lệ hộ gia đình đạt văn hoá đạt 91%; tỷ lệ thôn, buôn, bon, tổ dân phố văn hoá đạt 89%; tỷ lệ xã, thị trấn đạt chuẩn văn hoá đạt 75%.

(15) Giảm nghèo: Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025 đến cuối năm 2024 là 3,28%; trong đó: Tỷ lệ hộ nghèo bào dân tộc thiểu số tại chỗ là 11,5%.

(16) Tỷ lệ hộ sử dụng điện: Tỷ lệ hộ được sử dụng điện 99,7%, tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn 98%.

(17) Tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh 98%.

(18) Chỉ tiêu môi trường: Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom 99%, tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom 61%.

(19) Chỉ tiêu chăn nuôi: Tổng đàn gia súc phần đầu thực hiện đạt 165.000 con; tổng đàn gia cầm đạt 615.000 con.

(20) Chỉ tiêu bảo vệ rừng: Vận động phát triển 950 ha (trồng tập trung 190 ha, khoanh nuôi tái sinh 700 ha, nông lâm kết hợp 60 ha), nâng độ che phủ lên 36,5% (bao gồm diện tích khoanh nuôi tái sinh và cập nhật diện tích cây đa mục đích và ngoài quy hoạch 3 loại rừng). Trồng cây phân tán 94.500 cây xanh các loại.

(21) Xây dựng nông thôn mới: Toàn huyện thực hiện bình quân 17,5 tiêu chí /xã nông thôn mới; thực hiện bình quân 5 tiêu chí/xã nông thôn mới nâng cao (đối với 4 xã: Nam Đà, Đăk Sô, Đăk Drô, Nâm Nung đã về đích NTM); phần đầu 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

2.3. Các chỉ tiêu quốc phòng - an ninh

(22) Cơ quan, xã, thị trấn đạt chuẩn về an toàn về an ninh trật tự là 100%. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng đạt kế hoạch giao; Xây dựng lực lượng và tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu giao.

(Chi tiết theo phụ biểu đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. HĐND huyện giao UBND huyện xây dựng Kế hoạch, chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển Kinh tế - Xã hội, Quốc phòng - An ninh năm 2024. Chủ động và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, báo cáo và đề xuất với HĐND huyện điều chỉnh, bổ sung các chủ trương cho phù hợp với thực tiễn, đảm bảo thực hiện đạt các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có nhiệm vụ giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện khóa VIII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND Đăk Nông;
- UBND tỉnh Đăk Nông;
- Các Sở: KH&ĐT, Tài chính, Tư pháp;
- TT Huyện uỷ;
- Các Ban HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- VP. HĐND& UBND huyện;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Quốc